

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN,
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2018/DS-ST
Ngày: 25/7/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Quang Sơn và ông Bùi Anh Long

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Phú - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 24/2018/QĐ-ST ngày 11 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 32/2018/QĐ-ST ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Ông Trần Nhật M, sinh năm: 1986;

Bà Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm: 1986;

Cùng địa chỉ: Số X, đường L.D, khu phố X, thị trấn T.M, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận

(Ông M và bà L có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Trần Anh L, sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị Mỹ H, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Khu tập thể Phân trại X, Trại giam T.Đ, Thôn X, xã T.Đ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Nhật M và bà Huỳnh Thị Mỹ L trình bày:

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/5/2016 đến ngày 05/12/2016, ông Trần Anh L nhiều lần mượn tiền của vợ chồng ông bà để xây nhà với tổng số tiền là 252.600.000đ, cụ thể: Ngày 15/5/2016 vay 15.000.000đ; ngày 29/5/2016 vay

15.000.000đ; ngày 03/6/2016 vay 30.000.000đ; ngày 12/6/2016 vay 25.000.000đ; ngày 29/6/2016 vay 5.000.000đ; ngày 21/9/2016 vay 20.000.000đ; ngày 14/11/2016 vay 12.600.000đ; ngày 05/12/2016 vay 140.000.000đ. Những lần vay tiền, ông Trần Anh L đều lập giấy viết tay nhưng không thể hiện rõ thời hạn trả nợ và lãi suất; từ khi vay cho đến nay ông Trần Anh L chưa trả số tiền trên cho vợ chồng ông bà. Vì vậy, ông bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Trần Anh L và bà Đỗ Thị Mỹ H phải trả số tiền 252.600.000đ, ông bà không yêu cầu lãi suất. Quá trình giải quyết vụ án, ông bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Anh L trả số tiền 252.600.000đ.

Đối với bị đơn, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác, nhưng ông Trần Anh L không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không đến Tòa án tham dự phiên họp, phiên tòa theo giấy triệu tập.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Mỹ H trình bày:

Việc chồng bà là ông Trần Anh L mượn tiền của vợ chồng ông Trần Nhật M, bà Huỳnh Thị Mỹ L và sử dụng số tiền này dùng vào mục đích gì bà không biết; do đó, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông M và bà L, bà không liên quan đến khoản nợ này.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm;

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Anh L phải trả cho vợ chồng ông Trần Nhật M, bà Huỳnh Thị Mỹ L số tiền 252.600.000đ. Ông Trần Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Trần Nhật M, bà Huỳnh Thị Mỹ L khởi kiện ông Trần Anh L về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Ông Trần Anh L có nơi cư trú sau cùng tại

thôn 1, Tân Đức, Hàm Tân, Bình Thuận; do đó, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn Trần Anh L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị Mỹ H đã được triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Nhật M và bà Huỳnh Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Anh L phải trả cho vợ, chồng ông M, bà L số tiền là 252.600.000 đồng, vì đây là khoản tiền mà ông L vay của ông M, bà L trong khoảng thời gian từ ngày 15/5/2016 đến ngày 05/12/2016.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông M và bà L cung cấp các giấy viết tay thể hiện nội dung ông Trần Anh L vay tiền của ông M, bà L vào ngày 15/5/2016 vay 15.000.000đ; ngày 29/5/2016 vay 15.000.000đ; ngày 03/6/2016 vay 30.000.000đ; ngày 12/6/2016 vay 25.000.000đ; ngày 29/6/2016 vay 5.000.000đ; ngày 21/9/2016 vay 20.000.000đ; ngày 14/11/2016 vay 12.600.000đ; ngày 05/12/2016 vay 140.000.000đ; các giấy viết tay này không thể hiện về lãi suất và người khởi kiện không yêu cầu lãi suất.

Tại Biên bản lấy lời khai lập ngày 11/10/2017, bà Đỗ Thị Mỹ H là vợ của ông Trần Anh L khẳng định rằng bà H không hề hay biết gì về việc vay tiền này của ông L và ông L sử dụng tiền vào mục đích gì bà không biết, bà không liên quan đến khoản nợ này. Ông Trần Anh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, ông L không gửi bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông M và bà L.

Ông M và bà L chỉ yêu cầu ông L trả nợ, bà H không thừa nhận mình có liên quan đến khoản nợ này, ông L không đến Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử xác định nghĩa vụ phải trả cho vợ, chồng ông M, bà L số tiền 252.600.000 đồng là của một mình ông L.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Trần Nhật M, bà Huỳnh Thị Mỹ L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Anh L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 357, 463, 466, 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Nhật M, bà Huỳnh Thị Mỹ L.

Buộc ông Trần Anh L phải trả cho ông Trần Nhật M, bà Huỳnh Thị Mỹ L số tiền 252.600.000đ (*Hai trăm năm mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành xong, bên có nghĩa vụ chậm trả thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất như sau:

Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lãi suất không vượt quá 20%/năm.

Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì mức lãi suất 10%/năm.

Theo quy định khác của pháp luật (*nếu có*).

2. Án phí:

- Ông Trần Anh L phải chịu 12.630.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Trần Nhật M, bà Huỳnh Thị Mỹ L số tiền 6.315.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0016424 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Tình

